

**BÀI TẬP**

**I. ĐỌC**

1. Văn nghị luận là gì?
2. Trình bày các yếu tố cơ bản của văn nghị luận.
3. Đọc VB sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

**NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM CÓ NÊN ĐỐI THOẠI BÌNH ĐẲNG?**

Do khoảng cách thế hệ, người lớn và trẻ em thường có nhiều khác biệt trong trải nghiệm và suy nghĩ về các vấn đề trong cuộc sống. Liệu người lớn và trẻ em có nên đối thoại bình đẳng với nhau hay không? Hãy đọc các ý kiến sau:

<p><b>Ý kiến 1:</b></p> <p>Ông bà ta có câu “Cá không ăn muối cá ươn/ Con cãi cha mẹ trăm đường con hư”, “Không thầy đố mày làm nên”. Quả thật vậy, người lớn và trẻ em không nên đối thoại bình đẳng mà trẻ em cần phải biết nghe lời người lớn.</p> <p>Trẻ em cần phải nghe lời người lớn vì người lớn có nhiều kinh nghiệm hơn. Do vậy, người lớn sẽ có những lời khuyên, những bài học bổ ích để giúp cho trẻ em có được hướng đi đúng đắn trong cuộc sống.</p> <p>Trong nhiều trường hợp, người lớn do từng trải nên cũng có tinh thần trách nhiệm cao hơn, trẻ em cần nghe theo người lớn để tránh được những hậu quả đáng tiếc xảy ra. Tôi còn nhớ câu chuyện về mẹ của thầy Mạnh Tử. Thuở nhỏ, thầy Mạnh Tử tuy thông minh, tư chất hơn người nhưng lại ham chơi, một lần do ham chơi mà thầy trốn học. Khi thầy trở về, mẹ thấy Mạnh Tử không nói gì, lấy kéo</p>	<p><b>Ý kiến 2:</b></p> <p>Mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, giữa thầy và trò sẽ tốt hơn rất nhiều nếu người lớn và trẻ em có được những cuộc đối thoại bình đẳng.</p> <p>Thứ nhất, dù trẻ em còn non nớt thì mỗi đứa trẻ đều có quan điểm riêng về thế giới, đều có những ý kiến riêng đáng được tôn trọng. Có khi, những quan điểm của trẻ em về thế giới lại mang đến những thay đổi tích cực. Năm 11 tuổi, cô bé Ma-la-la Diu-sa-phơ-dai đã lên tiếng chống lại chế độ Ta-li-ban và bày tỏ quan điểm về việc xúc tiến giáo dục cho nữ giới tại Pa-ki-xtan. Tiếng nói của Ma-la-la đã tạo ra nhiều thay đổi tích cực tại quê hương cô. Ma-la-la là người trẻ tuổi nhất từng nhận được giải Nô-ben hoà bình, vào năm 2014. Bạn thấy đấy, đâu phải cứ là tiếng nói của trẻ em thì sẽ gây thơ, nông nổi và không có giá trị?</p> <p>Thứ hai, người lớn cũng có khi mắc sai lầm, và họ cũng cần lắng nghe trẻ em để khắc phục lỗi sai của mình. G rét-ta Thân-bớt</p>
--	--

cắt mảnh vải bà đang dệt ra làm đôi. Hành động ấy của mẹ làm thấy Mạnh Tử hết sức ngỡ ngàng. Người mẹ nói: “Việc nghỉ học của con cũng giống như việc mẹ cắt đứt mảnh vải này. Người quân tử học để thành danh, thính giáo người khác là để làm tăng thêm tri thức. Có tri thức, thì lúc nhàn nhã sẽ được an tĩnh bình hoà, lúc hành động thì có thể rời xa tai họa. Con hôm nay trốn học, khó tránh khỏi việc ngày sau chỉ làm một chút việc nhỏ cũng bỏ dở giữa chừng, tương lai càng khó mà rời xa được tai họa”. Nếu không nhờ nghe theo người mẹ ấy, liệu có thể có một thầy Mạnh Tử tiếng tăm lừng lẫy sau này?

Do vậy, không thể có chuyện người lớn và trẻ em đối thoại bình đẳng, mà người lớn phải đóng vai trò định hướng, chỉ dạy, còn trẻ em phải lắng nghe và vâng lời.

đã trở thành nhà hoạt động môi trường với những chiến dịch được quốc tế công nhận khi cô 15 tuổi. Trong bài diễn thuyết tại Hội nghị thượng đỉnh hành động vì môi trường của Liên hiệp quốc tại Niu Oóc, Grét-ta đã mạnh mẽ phê phán lãnh đạo các nước trên thế giới vì đã không có những hành động thiết thực và quyết liệt hơn để giảm thiểu khí thải: “Mọi người đang phải chịu đựng, đang chết dần. Toàn bộ hệ sinh thái đang sụp đổ. Chúng ta đang ở giai đoạn đầu của sự tuyệt chủng hàng loạt. Nhưng tất cả những gì các vị nói là về tiền và những câu chuyện cổ tích về phát triển kinh tế. Sao các ngài lại dám làm như vậy?”. Môi trường đang ngày càng ô nhiễm, sự sống của toàn cầu đang bị đe dọa, liệu những người lớn có giật mình thức tỉnh vì thông điệp của cô bé Grét-ta Thân-bớt?

Nhiều người cho rằng nếu trẻ em đối thoại bình đẳng với người lớn thì sẽ là vô lễ. Điều đó không đúng. Những đối thoại bình đẳng, cởi mở dựa trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau, trái lại, là một cơ hội tốt để người lớn và trẻ em thấu hiểu nhau hơn, để cả hai bên lắng nghe, tìm thấy tiếng nói chung và hoàn thiện bản thân.

- Mỗi ý kiến trên là một VB riêng biệt. Em hãy cho biết trong hai VB trên, các tác giả bàn về vấn đề gì?
- Tác giả của hai VB đã đưa ra những lí lẽ, bằng chứng nào để bảo vệ cho quan điểm của mình?
- Dựa vào những ý kiến trao đổi ở trên, em hiểu thế nào là “đối thoại bình đẳng”?
- Mỗi ý kiến đưa ra đều có điểm hợp lí và điểm chưa hợp lí. Chỉ ra những điểm hợp lí và chưa hợp lí ấy dựa vào bảng sau:



Ý kiến	Điểm hợp lí	Điểm chưa hợp lí
Ý kiến 1: Trẻ em và người lớn không nên đối thoại bình đẳng với nhau.		
Ý kiến 2: Trẻ em và người lớn cần đối thoại bình đẳng với nhau.		

4. Đọc VB sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

### VỀ HAI CÁCH HIỂU BÀI CA DAO RA ĐI ANH NHỚ QUÊ NHÀ

*Ra đi anh nhớ quê nhà*

*Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương,*

*Nhớ ai dãi nắng dầm sương*

*Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.*

Bài ca dao *Ra đi anh nhớ quê nhà* được lưu hành khá rộng rãi và thống nhất trong nhân dân cũng như trong các tập sách sưu tầm, tuyển chọn ca dao. Cả bài vền vẹn có bốn câu, lời lẽ rất giản dị, dễ hiểu, tưởng chừng ai cũng hiểu như nhau, chẳng có chuyện gì phải bàn cãi, phân tích nữa. Thế nhưng thực tế đã có ít nhất hai cách hiểu khác nhau rõ rệt, cả hai cách đều có cơ sở và lí do để tồn tại. Cách hiểu thứ nhất nhấn mạnh vào nỗi “nhớ quê nhà” và coi chủ đề chính của bài ca dao là tình cảm quê hương đất nước. Cách hiểu thứ hai, nhấn mạnh vào nỗi “nhớ ai” ở hai câu cuối và coi chủ đề chính của bài ca dao là tình yêu đôi lứa.

Ở cách hiểu thứ nhất, tình yêu quê hương của chàng trai gắn với những hình ảnh bình dị, gần gũi, thân thuộc của quê hương. Mỗi con người, mỗi nhà thơ đều có cách định nghĩa riêng về quê hương của mình, không ai hoàn toàn giống ai cả. Quê hương của Tế Hanh in sâu trong tâm trí nhà thơ với “con sông xanh biếc”, “nước gương trong soi tóc những hàng tre”. Quê hương của Giang Nam có hoa, “có bướm”, “có những ngày trốn học bị đòn roi”,... Còn quê hương của chàng trai trong bài ca dao này là “canh rau muống”, “cà dầm tương”, là những con người “dãi nắng dầm sương”, “tát nước bên đường”,... thật là tự nhiên và hợp tình hợp lí.

Ở cách hiểu thứ hai, nỗi nhớ quê nhà của anh gắn liền với nỗi nhớ người yêu. Cả hai nỗi nhớ đều chân thực, thiết tha. Qua đó, chàng trai bày tỏ tình

yêu với người bạn gái. Đôi trai gái ở đây đã chú ý đến nhau nhưng chưa một lần thổ lộ, tình yêu của họ đang ở buổi ban đầu, e ấp, khó nói. Giờ đây, khi sắp sửa xa quê, chàng trai mới mạnh dạn gặp cô gái để giải bày tâm sự. Cách diễn đạt nổi nhớ từ xa đến gần, từ chung đến riêng, từ mơ hồ đến xác định và cách xưng hô “anh – ai” chứng tỏ rằng chàng trai rất e dè, thận trọng, dường như vừa nói vừa thăm dò sự phản ứng của cô gái. Nhằm mục đích bày tỏ tình yêu, nhưng suốt cả bài ca dao chàng trai ở đây (cũng giống như các chàng trai trong nhiều bài ca dao tỏ tình khác) đã né tránh không đụng chạm đến từ “yêu”, “thương” nào cả. Tất cả sự yêu thương đều dồn vào một từ “nhớ” được nhắc đi nhắc lại đến năm lần, mỗi lần một cung bậc khác nhau và càng về sau càng cụ thể, tha thiết. Nếu coi bài ca dao là lời tâm sự trước lúc đi xa của chàng trai với cô gái thì có một điều đặc biệt đáng chú ý nữa là, chàng trai chưa đi xa mà đã nhớ!

Mỗi cách hiểu đã trình bày và phân tích ở trên đều có chỗ hợp lí và chỗ hay riêng của nó. Nhưng nhìn chung thì cách hiểu thứ hai hay hơn và độc đáo hơn cách hiểu thứ nhất.

(Theo Hoàng Tiến Tự, *Bình giảng ca dao*, NXB Giáo dục, 1999)

a. Tác giả đã đưa ra ý kiến gì về hai cách hiểu bài ca dao? Hãy xác định lí lẽ, bằng chứng tác giả đưa ra để củng cố cho hai ý kiến dựa vào sơ đồ sau:



b. Em hãy tóm tắt nội dung của VB trên trong một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ).



c. Ở đoạn hai, việc tác giả nêu những ấn tượng về quê hương trong thơ Tế Hanh, Giang Nam có ý nghĩa gì?

d. Trong hai cách hiểu mà tác giả đưa ra, em thích cách hiểu nào hơn? Vì sao?

## II. TIẾNG VIỆT

1. Từ mượn là gì?

2. Khi sử dụng từ mượn trong giao tiếp hằng ngày, chúng ta cần lưu ý điều gì?

3. Em hãy chỉ ra từ mượn gốc Hán và từ mượn gốc ngôn ngữ phương Tây trong đoạn trích sau:

*Chiếc smartphone đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân. Nhưng càng kết nối, càng online, thì cái đám đông rộn ràng kia lại càng làm chúng ta cô đơn hơn. Chỗ này một cái like, chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã.*

(Đặng Hoàng Giang, *Bức xúc không làm ta vô can*, NXB Hội Nhà văn, 2015)

4. Giải thích nghĩa của các từ Hán Việt được in đậm trong các câu sau:

a. *Thuở nhỏ, thầy Mạnh Tử tuy **thông minh**, **tư chất** hơn người nhưng lại ham chơi, một lần do ham chơi mà thầy trốn học.*

b. *Người quân tử học để **thành danh**, **thỉnh giáo** người khác là để làm tăng thêm **tri thức**.*

c. *Thứ nhất, dù trẻ em còn non nớt thì mỗi đứa trẻ đều có **quan điểm** riêng về **thế giới**, đều có những ý kiến riêng đáng được **tôn trọng**.*

d. *Tiếng nói của Ma-la-la đã tạo ra nhiều thay đổi **tích cực** tại quê hương cô.*

5. Tìm các từ ghép có các yếu tố gốc Hán trong bảng sau và giải thích ý nghĩa của các từ đó:

STT	Yếu tố	Từ ghép gốc Hán
1	thủy (nước)	thủy triều,...
2	vô (không)	vô biên,...
3	đồng (cùng)	đồng niên,...
4	gia (thêm vào)	gia vị,...
5	giáo (dạy bảo)	giáo dục,...

6. Đặt câu với hai từ Hán Việt tìm được ở bài tập trên.

### III. VIẾT NGẮN

Giả sử một người bạn của em đang có bất đồng ý kiến với cha mẹ. Em hãy viết cho bạn một tin nhắn (dưới hình thức một đoạn văn) để gợi ý cách giúp bạn và cha mẹ hiểu nhau hơn (trong đoạn văn có sử dụng hai từ Hán Việt).

### IV. VIẾT

1. Chỉ ra những yêu cầu đối với bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.
2. Trong bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống, những từ ngữ như “bên cạnh đó”, “mặt khác”, “thứ nhất”, “thứ hai”, “thứ ba”,... có tác dụng gì?
3. Viết bài văn theo đề bài sau:

Việc hình thành thói quen tốt là rất cần thiết đối với HS. Hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ về việc hình thành một thói quen tốt mà em cho là quan trọng đối với bản thân.

### V. NÓI VÀ NGHE

1. Khi trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) trong đời sống, việc tóm tắt các ý dưới dạng dàn ý hoặc sơ đồ có tác dụng gì?
2. Trong khi trình bày ý kiến trước tập thể, em cần chú ý điều gì?
3. Khi trao đổi với phản hồi của người nghe về bài nói của mình, em cần chú ý điều gì?
4. Chuẩn bị bài nói theo đề bài sau:

Trong tiết sinh hoạt đầu tuần, lớp em sẽ tổ chức buổi toạ đàm với chủ đề: Có nên chơi game online hay không? Em hãy chuẩn bị bài nói để trình bày ý kiến của mình trước lớp.

## HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TẬP

### I. ĐỌC

1. Văn nghị luận là loại VB có mục đích chính nhằm thuyết phục người đọc (người nghe) về một vấn đề.



## 2. Các yếu tố cơ bản của văn nghị luận:

- Ý kiến: thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề.
- Lí lẽ: cơ sở cho ý kiến, quan điểm của người viết.
- Bằng chứng: những minh chứng làm rõ cho lí lẽ, có thể là nhân vật, sự kiện, số liệu từ thực tế,...

## 3. Gợi ý trả lời các câu hỏi đọc hiểu VB:

a. Hai VB cùng bàn về vấn đề: việc đối thoại bình đẳng giữa người lớn và trẻ em. Trong đó ý kiến 1 đưa ra quan điểm: người lớn và trẻ em không nên đối thoại bình đẳng với nhau. Ý kiến 2 đưa ra quan điểm: việc đối thoại bình đẳng giữa người lớn và trẻ em là rất cần thiết.

b. Các lí lẽ và bằng chứng được đưa ra:

Ý kiến 1: Không nên có sự đối thoại bình đẳng giữa người lớn và trẻ em	Ý kiến 2: Nên có sự đối thoại bình đẳng giữa người lớn và trẻ em
Lí lẽ 1.1: Trẻ em cần phải nghe lời người lớn bởi vì người lớn có nhiều trải nghiệm hơn.	Lí lẽ 2.1: Trẻ em có những quan điểm riêng đáng được tôn trọng. Bằng chứng: Những đóng góp của Ma-la-la Diu-sa-phơ-dai cho cộng đồng của cô ở quê hương.
Lí lẽ 1.2: Người lớn đủ khôn ngoan để giúp trẻ em không lầm đường, lạc lối. Bằng chứng: mẹ thầy Mạnh Tử dạy con.	Lí lẽ 2.2: Người lớn cần lắng nghe trẻ em để nhận ra những lỗi sai của mình. Bằng chứng: Những ý kiến của Grét-ta Thân-bớt về trách nhiệm bảo vệ môi trường của người lớn.

c. “Đối thoại bình đẳng” trong VB chính là việc các ý kiến khác nhau được đưa ra xem xét một cách công bằng, không bị áp đặt. Dù là trẻ con hay người lớn thì đều có quyền nêu lên ý kiến của mình và các ý kiến ấy đều cần được tôn trọng và xem xét một cách công tâm. Tuy vậy, “Đối thoại bình đẳng” vẫn phải đảm bảo văn hoá giao tiếp, thể hiện sự lịch sự, tôn trọng đối phương.

d. Hai ý kiến trên VB đều có điểm hợp lí và chưa hợp lí. Điểm chưa hợp lí nằm ở chỗ cả hai ý kiến đều có cái nhìn một chiều, chưa đánh giá toàn vẹn vấn đề. Cụ thể là:

– Ý kiến 1: Hợp lí ở chỗ đã chỉ ra được trong nhiều trường hợp, trẻ em không đủ năng lực để quyết định và chịu trách nhiệm, nên phải nghe lời người lớn. Nhưng khi cho rằng “người lớn và trẻ em không nên có sự đối thoại bình đẳng”, thì ý kiến này đã phủ định tuyệt đối việc đối thoại bình đẳng, mà trong thực tế cuộc sống, nếu không có đối thoại bình đẳng thì không thể có sự thấu hiểu, và sẽ càng làm cho mối quan hệ giữa người lớn và trẻ em thêm xa cách.

– Ý kiến 2: Ý kiến hợp lí ở chỗ đã cho thấy trẻ em trong nhiều trường hợp cũng có những suy nghĩ, quan điểm đúng đắn, đáng để người lớn suy ngẫm. Điểm chưa hợp lí trong ý kiến này đó là đã không nhìn ra được những mặt hạn chế trong năng lực nhận thức của trẻ em, cũng như vai trò dẫn dắt của người lớn trong các cuộc đối thoại. Ta có thể thấy rằng, điểm bất hợp lí của ý kiến này lại chính là điểm hợp lí của ý kiến kia: Trong cuộc sống, trước một vấn đề đang có nhiều sự tranh cãi, có nhiều quan điểm trái chiều, ta nên nhìn nhận vấn đề từ nhiều quan điểm, nhiều góc nhìn để chọn cho mình một góc nhìn hợp lí nhất.

#### 4. Gợi ý trả lời các câu hỏi đọc hiểu VB:

a. HS trả lời dựa vào bảng sau:

Ý kiến	Lí lẽ	Bằng chứng
Ý kiến 1: Bài ca dao thể hiện nỗi nhớ quê hương.	Tình yêu quê hương của chàng trai gắn liền với những hình ảnh bình dị, gần gũi, thân thuộc của quê hương.	Chàng trai định nghĩa quê hương qua các hình ảnh “canh rau muống”, “cà dầm tương”, những con người “dãi nắng dầm sương, tát nước bên đường”.
Ý kiến 2: Bài ca dao thể hiện tình yêu đôi lứa.	Tình yêu chưa một lần thổ lộ; tình yêu đang ở buổi ban đầu e ấp, khó nói.	– Cách diễn đạt mơ hồ và cách xưng hô “anh – ai” như một cách bày tỏ kín đáo tình cảm, là một cách thăm dò cô gái. – Tất cả yêu thương dồn vào từ “nhớ” được nói đi nói lại đến năm lần.

b. Dựa vào bảng trên, HS viết đoạn văn tóm tắt VB. Chú ý đoạn văn cần đảm bảo trình bày được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được nêu trong VB.

c. Việc tác giả nêu những ấn tượng về quê hương trong thơ Tế Hanh, Giang Nam nhằm khẳng định mỗi nhà thơ đều có những cách khác nhau định nghĩa



về tình yêu quê hương của mình, từ đó nhấn mạnh vào nét riêng biệt, độc đáo của bài ca dao *Ra đi anh nhớ quê nhà* khi viết về quê hương, tình yêu quê hương đối với chàng trai thể hiện qua những hình ảnh gần gũi, bình dị của quê nhà, với những người lao động chất phác, chăm chỉ.

d. HS trình bày ý kiến về cách hiểu mà mình yêu thích, biết đưa ra những lí lẽ, bằng chứng để củng cố cho ý kiến của mình.

## II. TIẾNG VIỆT

1. Từ mượn là những từ mà tiếng Việt mượn từ ngôn ngữ nước ngoài để làm phong phú thêm cho vốn từ tiếng Việt.

2. Khi sử dụng từ mượn, cần tránh lạm dụng. Chỉ nên dùng từ mượn trong trường hợp tiếng Việt không có từ tương đương để biểu đạt.

3. Các từ mượn trong ngữ liệu:

Từ mượn gốc Hán	bản thân, cô đơn, tương tác.
Từ mượn gốc ngôn ngữ phương Tây	smartphone, online, like.

4. Giải thích ý nghĩa các từ Hán Việt được in đậm:

- **Thông minh:** có năng lực trí tuệ tốt, hiểu nhanh, tiếp thu nhanh.
- **Tư chất:** tính chất vốn có của một người.
- **Thành danh:** dựng nên tên tuổi.
- **Thỉnh giáo:** xin người ta dạy bảo.
- **Tri thức:** những điều người ta vì kinh nghiệm và học tập mà biết, hay vì lí trí và cảm xúc mà biết.
- **Quan điểm:** điểm xuất phát quy định hướng suy nghĩ, cách xem xét, đánh giá về một sự vật, sự việc nào đó.
- **Thế giới:** Trái Đất, bề mặt là nơi toàn thể loài người đang sinh sống.
- **Tôn trọng:** tỏ thái độ đánh giá cao và cho là không được vi phạm hoặc xúc phạm đến.
- **Tích cực:** tỏ ra chủ động, có những hoạt động tạo ra sự biến động theo hướng phát triển.

5. HS tìm thêm một số từ ghép Hán Việt từ yếu tố Hán Việt đã cho. Sau đó, lập bảng từ để giải nghĩa các từ Hán Việt tìm được, theo mẫu sau:

STT	Từ	Nghĩa
1	Thủy triều	Hiện tượng nước biển dâng lên rút xuống một hai lần trong ngày, chủ yếu do sức hút của mặt trăng và mặt trời.
2	Vô biên	Rộng lớn đến mức như không có giới hạn.
3	Đồng niên	Cùng tuổi
4	Gia vị	Thứ cho thêm vào món ăn để tăng mùi vị.
5	Giáo dục	Hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra.

6. HS đặt câu dựa vào hai từ Hán Việt tìm được ở bài tập trên. Cần chú ý gạch chân từ Hán Việt trong câu.

### III. VIẾT NGẮN

HS viết đoạn văn, sau đó tự đánh giá đoạn văn dựa trên bảng kiểm sau:

Các phần của đoạn văn	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Mở đoạn	Có phần mở đầu tin nhắn hướng đến đối tượng đọc.	
	Nêu được vấn đề cần giải quyết.	
Thân đoạn	Trình bày được gợi ý giúp bạn và cha mẹ thấu hiểu nhau hơn.	
	Nêu được lí lẽ, bằng chứng củng cố cho ý kiến của mình.	
	Sử dụng một số từ ngữ để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu.	
Kết đoạn	Khẳng định lại ý kiến của bản thân.	
	Có phần kết thúc tin nhắn hướng đến người đọc.	



## IV. VIẾT

1. Những yêu cầu đối với bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống:

- Trình bày rõ ràng ý kiến về một hiện tượng cần bàn luận.
- Nêu lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến.
- Đảm bảo bố cục ba phần của bài viết.

Mở bài: giới thiệu được hiện tượng người viết quan tâm và thể hiện rõ ràng ý kiến của người viết về hiện tượng ấy.

Thân bài: đưa ra được ít nhất hai lí lẽ cụ thể để lí giải cho ý kiến của người viết. Các ý kiến được sắp xếp theo trình tự hợp lí. Người viết có thể sử dụng các từ ngữ để giúp người đọc nhận ra mạch lập luận. Người viết cần đưa ra được bằng chứng thuyết phục để làm sáng tỏ lí lẽ.

Kết bài: khẳng định lại vấn đề và đưa ra những đề xuất.

2. Các từ ngữ như “bên cạnh đó”, “mặt khác”, “thứ nhất”, “thứ hai”, “thứ ba”,... có tác dụng chuyển ý, giúp người đọc dễ dàng nhận ra mạch lập luận của bài viết.

3. Hướng dẫn thực hiện bài viết:

### **Bước 1: Chuẩn bị bài viết**

*Xác định đề tài*

Đề tài ở đây là việc hình thành thói quen tốt đối với các bạn HS. Trong cuộc sống, có nhiều thói quen tốt mà một HS cần hình thành như: thói quen đọc sách, thói quen đúng giờ, thói quen tự học, thói quen tập thể dục,... Em hãy lựa chọn một thói quen tốt mà em cho là quan trọng với bản thân để triển khai bài viết.

*Thu thập tư liệu*

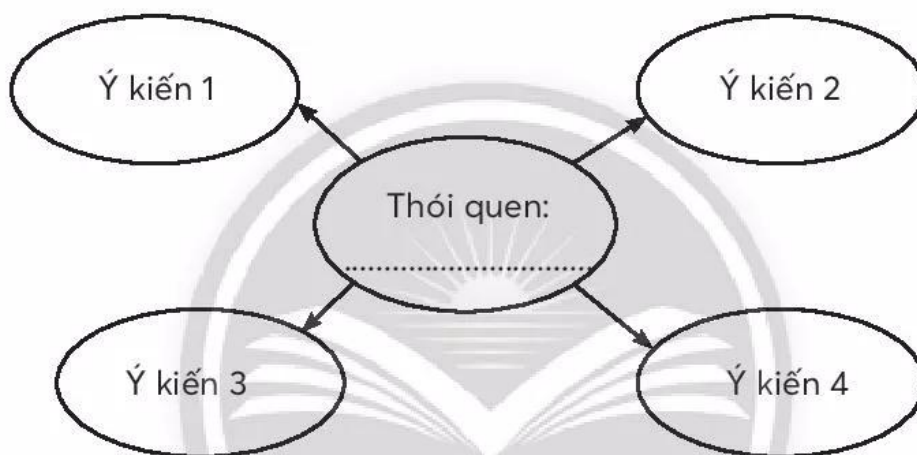
Sau khi xác định được thói quen mình muốn viết, em hãy tiến hành thu thập tư liệu về thói quen ấy. Em có thể thu thập tư liệu dựa vào bảng sau:

STT	Tên bài viết, tác giả bàn về thói quen	Ý kiến của tác giả	Lí lẽ, bằng chứng đáng lưu ý	Ý kiến của tôi về vấn đề trong bài viết
1				
2				

## Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

### Tìm ý

Em có thể dựa vào sơ đồ sau để tìm ý về thói quen cần bàn luận:



Sau đó, em chọn ra một ý kiến mình tâm đắc nhất để lập dàn ý.

### Lập dàn ý

Em có thể lập dàn ý theo gợi ý sau:

MỞ BÀI	– Thói quen cần bàn luận: ..... – Ý kiến của tôi về thói quen đó: .....
THÂN BÀI	– Lí lẽ 1: ..... – Bằng chứng 1: ..... – Lí lẽ 2: ..... – Bằng chứng 2: ..... – Trao đổi với ý kiến trái chiều (nếu có): .....
KẾT BÀI	– Khẳng định lại vấn đề: ..... – Giải pháp của tôi: .....



### Bước 3: Viết bài

Trước khi viết, em có thể tham khảo phần *Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản* trong SGK.

### Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

Sau khi viết, em tự đánh giá lại bài viết của mình theo bảng kiểm sau:

Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Mở bài	Có dẫn dắt vào vấn đề cần bàn luận. Nêu được cụ thể hiện tượng sẽ bàn luận.	
Thân bài	Thể hiện rõ ràng ý kiến về hiện tượng. Trình bày được ít nhất hai lí lẽ cụ thể để làm rõ ý kiến. Đưa ra được bằng chứng thuyết phục để củng cố cho lí lẽ. Đã sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí.	
Kết bài	Khẳng định lại ý kiến của mình. Đề xuất được những giải pháp.	

## V. NÓI VÀ NGHE

1. Khi trình bày ý kiến về một hiện tượng, vấn đề trong đời sống, việc tóm tắt các ý dưới dạng dàn ý hoặc sơ đồ giúp cho người nói chủ động, nắm vững các nội dung trình bày, cũng như giúp cho người nghe dễ dàng theo dõi mạch lập luận của bài nói.

2. Trong lúc trình bày ý kiến trước tập thể, cần chú ý:

- Dựa vào tóm tắt ý đã chuẩn bị từ trước.
- Trình bày từ khái quát đến cụ thể: tóm tắt hệ thống ý của bài nói trước, sau đó đi vào cụ thể từng phần.
- Kết nối các tư liệu trực quan (hình ảnh, đoạn phim, sơ đồ, bảng biểu,...) với bài nói.
- Chú ý tương tác với khán giả bằng cách đến gần khán giả, giao tiếp bằng mắt.

**3.** Khi trao đổi với phản hồi của người nghe, cần chú ý:

- Có thái độ cầu thị, nghiêm túc lắng nghe và ghi chép ý kiến của khán giả.
- Lựa chọn một số câu hỏi, ý kiến phản biện mà em cho là quan trọng để phản hồi trong khuôn khổ thời gian cho phép.
- Sau buổi trình bày, có thể tiếp tục trao đổi với khán giả những ý kiến chưa được làm rõ (có thể thông qua một số phương tiện như thư điện tử, tin nhắn, mạng xã hội,...).

**4.** Hướng dẫn thực hiện bài nói:

**Bước 1: Xác định đề tài, thời gian và không gian nói**

- Đề tài ở đây là game online.
- Thời gian nói là trong tiết sinh hoạt đầu tuần.
- Không gian nói là trong lớp học.

Bài nói sẽ được trình bày trước giáo viên và các bạn cùng lớp.

**Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**

*Tìm ý*

- Viết ra câu trả lời cho câu hỏi: Có nên chơi game online hay không?
- Viết ra những lí lẽ, bằng chứng củng cố cho ý kiến của em.
- Em có thể tìm hiểu các thông tin về game online thông qua sách vở, các trang web uy tín.

*Lập dàn ý*

- Sắp xếp các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng theo trình tự hợp lí.
- Tìm hình ảnh, đoạn phim, sơ đồ, bảng biểu để tăng tính sinh động cho phần trình bày.
- Dự kiến những câu hỏi, ý kiến phản biện của người nghe và có phương án trả lời. Em có thể dựa vào những tư liệu mình tìm được về game online để chuẩn bị câu trả lời.



### **Bước 3: Luyện tập và trình bày**

#### *Luyện tập*

Em có thể luyện nói trước gương hoặc luyện nói với các bạn trong nhóm. Khi luyện tập em cần chú ý lựa chọn từ ngữ cho phù hợp với văn nói, dự kiến phần mở đầu và kết thúc hấp dẫn.

#### *Trình bày*

Bài nói sẽ được trình bày vào tiết sinh hoạt đầu tuần, trong không gian lớp học, với đối tượng người nghe là thầy cô, các bạn cùng lớp, nên em có thể chọn cách trình bày gần gũi, tự nhiên. Khi trình bày em nên chú ý đến việc tương tác với người nghe.

### **Bước 4: Trao đổi và đánh giá**

Em trao đổi với các ý kiến của các bạn về bài nói của mình. Khi trao đổi cần có thái độ cầu thị, lắng nghe.

Sau đó, trong vai trò người nói và người nghe, em hãy đánh giá bài nói của bản thân và của các bạn khác dựa vào bảng kiểm sau:

<b>Nội dung kiểm tra</b>	<b>Đạt/ Chưa đạt</b>
Bài trình bày có đủ các phần giới thiệu, nội dung và kết thúc.	
Mở đầu và kết thúc ấn tượng, thu hút.	
Thể hiện được ý kiến, lí lẽ, bằng chứng thuyết phục người nghe.	
Người trình bày nói rõ ràng, rành mạch và đúng thời gian quy định.	
Người trình bày tự tin, nhìn vào người nghe khi nói, sử dụng giọng điệu và điệu bộ hợp lí.	
Người trình bày ghi nhận và phản hồi thoả đáng những câu hỏi, lí lẽ phản biện của khán giả.	